



Chính sách Phát triển 2019

Buổi (12): Phát triển nông thôn ở các nước XHCN: Bài học cho Việt Nam

Nội dung buổi học

- Không giống các quốc gia châu Á khác, Việt Nam (và Trung Quốc) do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Đảng Cộng Sản đã cải cách nông nghiệp như thế nào?
- Bài học phát triển nông thôn dành cho Việt Nam? Đây là khó khăn thách thức?

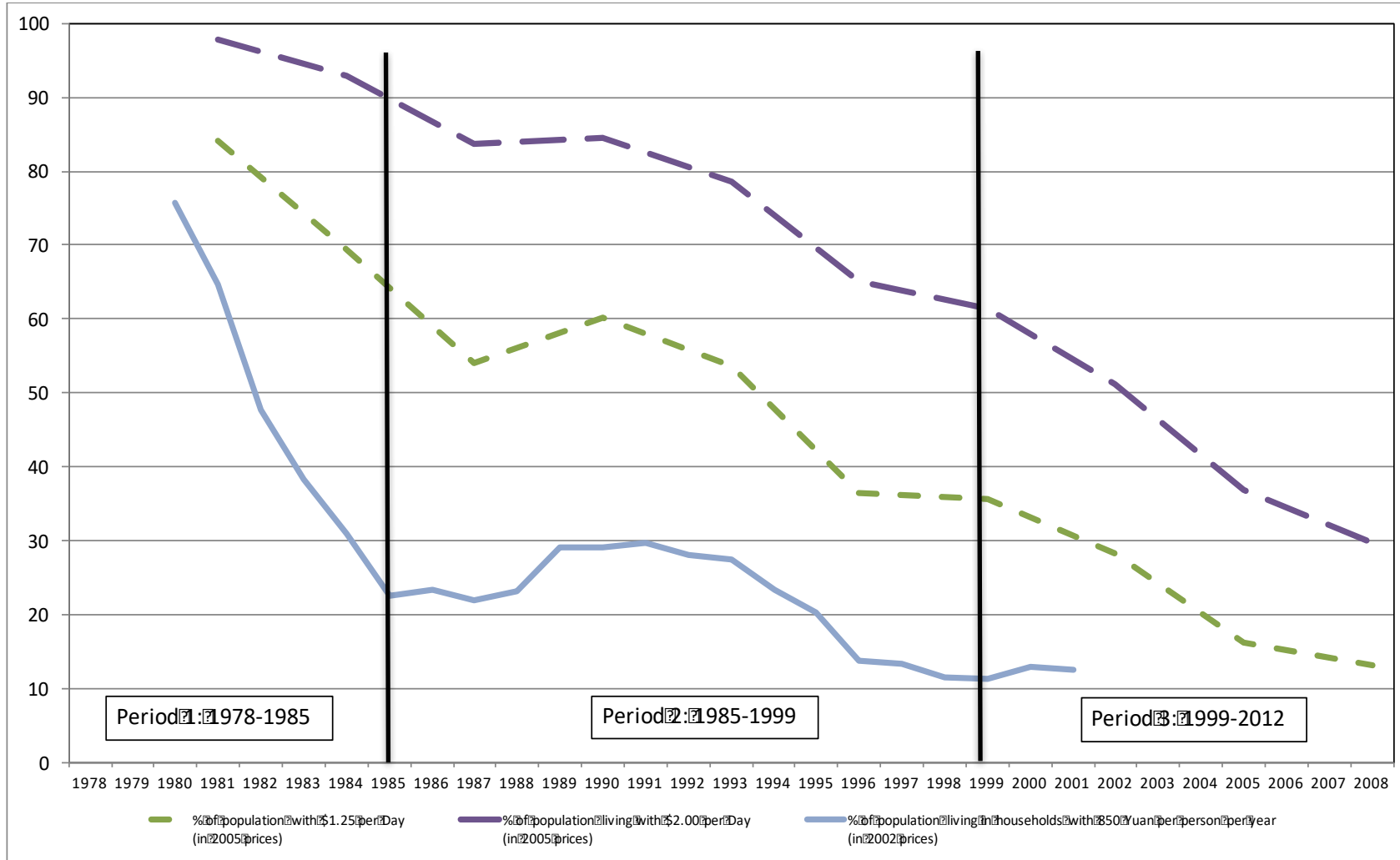
Một lần nữa, tầm quan trọng của ruộng đất



- Cải cách ruộng đất ở Việt Nam – chìa khóa đối với cuộc sống của người dân ở nông thôn Việt Nam. Cải cách giai đoạn đầu (WWII – 1950s) do Việt Minh thực hiện và đảng cộng sản ở miền Bắc + sau đó là miền Nam Việt Nam (chương trình Người cày có ruộng, thập niên 1970).
- Đảng Cộng sản nhận được sự ủng hộ của nông dân toàn quốc (liên minh với nông dân). Chương trình giảm tô ảnh hưởng gần 8 triệu nông dân (miền Bắc Việt Nam, 1953-1956).
- Người cày có ruộng (miền Nam Việt Nam): cải cách nhằm trưng thu đất từ địa chủ không tự mình canh tác trên mảnh đất đó và chuyển giao đất lại cho nông dân thuê đất.
- Trước giữa thập niên 1970, gần 1 triệu mảnh đất được phân phối lại cho người nghèo hoặc những người nông dân không có đất. Tiêu chuẩn sống của nông dân tăng 30-50%.



Giảm nghèo ở Trung Quốc hậu cải cách



- Lúc đó, chưa đến 10% người dân sở hữu 80% đất nông nghiệp màu mỡ.
- Từ thời kỳ Mao Trạch Đông (1930s) – cải cách ruộng đất là đặc điểm chính của Đảng Cộng Sản Trung Hoa (CCP) – được nhấn mạnh và chú trọng.
- Bằng cách hứa hẹn chia đất cho mọi người – giành được sự ủng hộ của nông dân.

Lời giải đáp lý thuyết về Trung Hoa

- Lời giải thích phổ biến nhất về tăng trưởng kinh tế ấn tượng ở Trung Quốc là nhờ nhanh chóng giảm tỉ lệ nghèo ở nông thôn (giảm nghèo là kết quả của công nghiệp hóa và đô thị hóa).
- Một số góc nhìn khác: (vd.) những thay đổi trong tỉ lệ nghèo trong giai đoạn phát triển quan trọng không đồng bộ với tốc độ tăng trưởng kinh tế → thay vì nhìn vào tốc độ tăng trưởng, cách phân chia sự tăng trưởng này trong xã hội càng quan trọng hơn.

Nhà nước can thiệp vào vấn đề công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển nông thôn

Tăng khả năng tạo thu nhập cho nông dân từ quyết định canh tác (nông dân thu lợi lớn hơn) (lập luận thể chế)

Chương trình an sinh xã hội của Hồ Cẩm Đào → xây dựng hệ thống an sinh nông thôn (để giải quyết vấn đề xã hội, môi trường v.v. dưới thời của Đặng Tiểu Bình)



Cải cách ruộng đất ở Trung Quốc – Thời cơ then chốt

- Cải cách ruộng đất là đặc trưng của nông thôn Trung Hoa kể từ sau khi CHND Trung Quốc ra đời vào năm 1949 – có ba mốc thời gian quan trọng (rất nhạy cảm).
- Đợt cải cách đầu tiên (đầu thập niên 1950) – cách mạng ruộng đất. Trung Quốc thực hiện thành công ước mơ từ lâu của người nông dân (“sở hữu ruộng cày”). Học hỏi mô hình Liên Xô nhưng có chỉnh sửa (tập trung vào quyền sử dụng đất, thay vì vào hình thức sở hữu và vận hành).
- Đợt cải cách thứ hai (giữa thập niên 1950) – Chiến dịch “tập thể hóa” được lập ra bởi những nông dân cá thể muốn gia nhập hợp tác xã (co-op) – tước đoạt quyền tự do hoạt động của nông dân và niềm hăng say lao động sản xuất của họ → kết quả kém

Đợt cải cách ruộng đất thứ ba ở Trung Quốc

- Cải cách đợt 3 (thập niên 1970) – từ bỏ mô hình Liên Xô, Trung Quốc khởi động cuộc cải cách kinh tế. Giới thiệu hệ thống hợp đồng định hướng hộ gia đình ('Hệ thống Trách nhiệm Hộ nông dân').
- Thành công vang dội, thiết lập hình thức thuê đất nông nghiệp trên toàn quốc từ thời điểm đó.
- Động cơ sản xuất – trao cho nông dân quyền tự do sử dụng đất và quyết định canh tác. Gắn kết chặt chẽ giữa kết quả lao động với thành quả họ nhận được.
- Sản xuất tăng: sản lượng ngũ cốc (gạo) tăng đáng kể và đạt đỉnh điểm (giải quyết vấn đề cơ bản tồn tại suốt một thế kỷ là cung cấp lương thực cho toàn bộ nước Trung Quốc vốn đông dân).
- **Vẫn còn nhiều khó khăn** - Ruộng đất chia cho mỗi gia đình ít ỏi và rời rạc (khó áp dụng máy móc công nghệ) | không sở hữu trọn vẹn (sở hữu tư nhân chuyên giao hạn chế), can thiệp của nhà nước (quyết định sản xuất bị nhà nước can thiệp) | hạn chế trong thị trường (sản xuất chỉ được bán cho nhà nước với giá thấp).

Sơ lược hoàn cảnh Việt Nam

- Nhìn chung: Việt Nam vẫn là nền kinh tế thị trường đa dạng đang chuyển hướng sang phát triển nông thôn toàn diện hơn.
- Mặc dù công nghiệp hóa và năng suất nông nghiệp tăng đã có tác động kéo và đẩy đối với luồng di dân nông thôn-thành thị, nhìn chung, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp.
- 1960~2013: Dân số đô thị tăng từ 5,1 triệu đến 28,9 triệu người (LHQ).
- Tập trung ở TP.HCM và Hà Nội và một số thành phố vừa và nhỏ.
- 60 triệu dân (khoảng 60% dân số) vẫn sống ở khu vực nông thôn (con số này bắt đầu giảm).
- Từ khi chính sách hai con (từ 1986): tỉ lệ sinh giảm từ 8,3 xuống 1,3 trên mỗi phụ nữ trong 2012. Tuổi thọ tăng, mở ra giai đoạn thay đổi mới trong nhân khẩu học.

Trước 2007



- Trước 2007, không có chính sách cụ thể cho khu vực nông thôn
 - chính sách nông nghiệp song song với những dự án CSHT là động cơ thay đổi chính.
- ✓ *Tăng quyền và vị thế cho người nông dân (quyền tự do) quản lý hoạt động sản xuất của họ.*
- ✓ *Thực hiện cơ chế thị trường-giá cả → động cơ lớn hơn*
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn là một phần trong **Chiến lược Xóa đói Giảm nghèo và Tăng trưởng toàn diện** của cả nước.
- 1987-2007: Chuyển từ hợp tác xã sang kinh tế hộ gia đình (sản xuất & buôn bán) | khôi phục lại an ninh lương thực quốc gia + xuất khẩu nguyên liệu thô.
- Công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp và khu vực nông thôn → 1) hình thành thị trường cho sản phẩm nông nghiệp; 2) ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; 3) cải thiện khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Sau 2008 – nay

- Đảng Cộng Sản – Nghị quyết Tam Nông (tích hợp nông nghiệp, nông thôn và nông dân).
- Khởi động Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Khu vực Nông thôn mới từ 2010-2020 (NTP-NRD): thông qua chính sách kinh tế, xã hội và văn hóa, Việt Nam nỗ lực giảm tỉ lệ lao động trong nông nghiệp từ 47% (2015) xuống còn 35% (trước 2020).
- Mục đích nhằm tăng thu nhập của nông dân – thu nhỏ số lượng nông dân, tiếp thị về các hợp tác xã, tăng cường an ninh lương thực và đa dạng hóa sản phẩm.

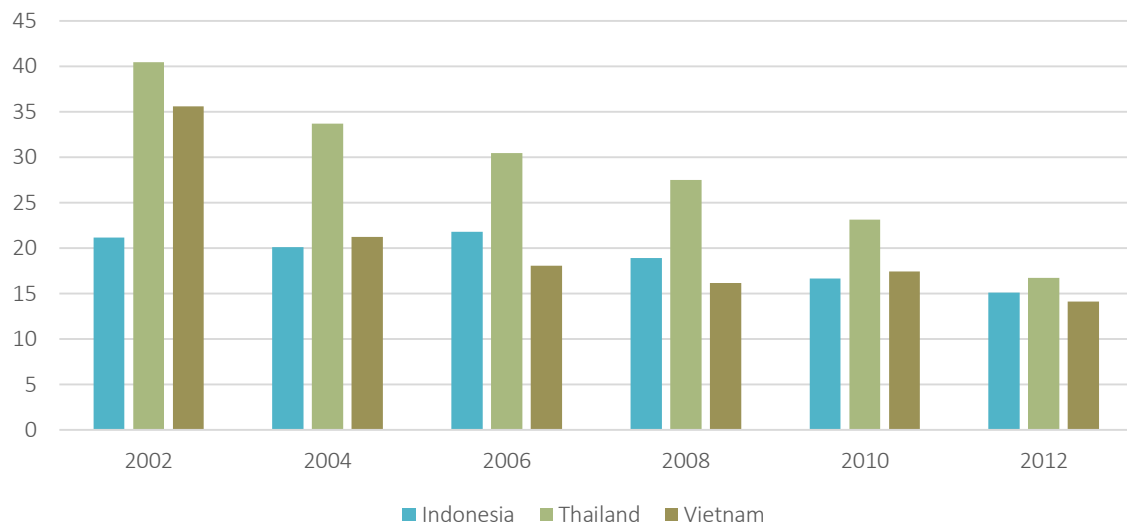
	1996	2006	2012
Indonesia	44.0% (45.0%)	42.0%	35.1% (34.5%)
Thái Lan	48.8% (51.5%)	42.1%	39.6% (37.8%)
Việt Nam	70.0% (70.4%)	51.7%	47.4% (49.5%)

<Thảo luận>
Tỉ lệ lao động nữ
trong nông nghiệp
giảm có ý nghĩa gì?

Trong ngoặc (tỉ lệ lao động nữ % trong nông nghiệp)

Một số kết quả

Tỉ lệ nghèo ở nông thôn theo đầu người (%)



Nguồn thu nhập: trồng trọt, chăn nuôi, đánh cá, lâm nghiệp, kinh doanh phi nông nghiệp, lương, trợ cấp, và những khoản thu khác

Đa dạng hóa nguồn thu nhập cho hộ gia đình nông thôn

	2002	2008
Miền núi phía Bắc	4.97	4.64
Đồng bằng Sông Hồng	4.37	4.28
Duyên hải Bắc Trung Bộ	4.65	4.36
Duyên hải Nam Trung Bộ	4.49	4.34
Tây Nguyên	5.21	4.16
Đông Nam Bộ	4.16	3.56
Đồng bằng sông Cửu Long	4.91	3.85

Nguồn thu nhập giảm có ý nghĩa gì?

Vẫn còn đó những khó khăn cho Việt Nam

- Năng suất lao động vẫn thấp (diện tích đất trên một lao động vẫn thấp, trình độ kỹ năng thấp, tài trợ vốn thấp)
- Tỷ lệ Khoảng cách Nghèo Nông thôn (RPG) vẫn còn cao (5,9% trong năm 2012, ở Indonesia tỷ lệ này là 2,4%) - RPG tại ngưỡng nghèo quốc gia là giá trị trung bình của khoảng cách nằm dưới ngưỡng nghèo (người không thuộc diện nghèo thì khoảng cách này bằng không) – khoảng cách tính bằng % trên ngưỡng nghèo. Con số này biểu hiện độ sâu của tình trạng nghèo.
- Dễ tổn thương trước biến đổi khí hậu (và ít quan tâm chú ý đến biến đổi khí hậu), xâm nhập mặn (mùa màng)
- Nhưng đồng thời:

Tỷ lệ tiếp cận với cơ sở hạ tầng ở nông thôn cao hơn trước (tiếp cận với điều kiện vệ sinh 65%, điện 98%, nước 92%)

Kết nối với thành phố loại 2 & cấp cao – tạo việc làm ngoài lĩnh vực nông nghiệp

Nhanh nhạy ứng dụng công nghệ vào phát triển nông thôn (vd. điện thoại di động (tiếp cận thị trường), máy bay không người lái).

